

Số: 02/2022/QĐCNHGT-TA

K, ngày 28 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 33, Điều 59 và Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Nguyễn Đức K và chị Nguyễn Thị Khánh T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2022 của anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình về việc “Chia tài sản chung sau khi ly hôn”.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12/10/2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Người bị kiện: chị Nguyễn Thị Khánh T, sinh năm 1981; nơi cư trú: số nhà 23, ngõ 31, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12/10/2022 có đủ điều kiện tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12/10/2022, cụ thể như sau:

1.1. Về quyền sử dụng đất: anh Nguyễn Đức K và chị Nguyễn Thị Khánh T thống nhất thỏa thuận, chị Nguyễn Thị Khánh T được toàn quyền quản lý, sử dụng 02 thửa đất là tài sản chung của anh, chị trong thời kỳ hôn nhân, gồm:

+ Thừa thứ nhất: thửa đất số **88**, tờ bản đồ số 11 bản đồ địa chính xã L lập năm 2008 (đã được chỉnh lý thành thửa 319, tờ bản đồ số 11 bản đồ địa chính xã L lập năm 2021), có diện tích 100m², hình thức sử dụng; sử dụng riêng; mục đích sử dụng: đất ở nông thôn; thời hạn sử dụng: lâu dài; nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng. Địa chỉ thửa đất tại xóm 9, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AP 664775 cấp ngày 10/8/2009 mang tên Nguyễn Thị Khánh T và Nguyễn Đức K.

+ Thừa thứ hai: thửa đất số **89**, tờ bản đồ số 11 bản đồ địa chính xã L lập năm 2008 (đã được chỉnh lý thành thửa 320, tờ bản đồ số 11 bản đồ địa chính xã L lập năm 2021), có diện tích 100m², hình thức sử dụng; sử dụng riêng; mục đích sử dụng: đất ở nông thôn; thời hạn sử dụng: lâu dài; nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng. Địa chỉ thửa đất tại xóm 9, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AP 664776 cấp ngày 10/8/2009 mang tên Nguyễn Thị Khánh T và Nguyễn Đức K.

1.2. Về nghĩa vụ thanh toán giá trị chênh lệch khi chia tài sản.

Anh Nguyễn Đức K và chị Nguyễn Thị Khánh T thống nhất thỏa thuận, như sau: chị Nguyễn Thị Khánh T có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch khi chia tài sản cho anh Nguyễn Đức K với số tiền 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng là trị giá 01 thửa đất, anh K có trách nhiệm thanh toán lại tiền cấp dưỡng nuôi con một lần cho chị T số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và số tiền 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng là tiền anh K cho riêng con gái của anh K và chị T là cháu Nguyễn Khánh Tâm A. Sau khi đối trừ tiền cấp dưỡng nuôi con một lần và tiền anh K cho con gái (Nguyễn Khánh Tâm A), chị T còn phải thanh toán cho anh K số tiền 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng, thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 28/10/2022.

1.3. Về các vấn đề khác: anh K có trách nhiệm giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa số 88, tờ bản đồ số 11, bản đồ địa chính xã L lập năm 2008 (đã được chỉnh lý thành thửa 319, tờ bản đồ số 11 bản đồ địa chính xã L lập năm 2021) số AP 664775 cấp ngày 10/8/2009 mang tên Nguyễn Thị Khánh T và Nguyễn Đức K (hiện đang do anh Khải quản lý) cho chị Nguyễn Thị Khánh T. Chị T được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị Nguyễn Thị Khánh T.

Ngày 27/10/2022 anh K, chị T đã tự nguyện thi hành các khoản nghĩa vụ cho nhau xong và đề nghị Tòa án xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng